

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 66/2018/HNGN-ST
Ngày 08/5/2018
V/v tranh chấp yêu cầu ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Trương Hoàng Diệu;
2. Trần Văn Phước.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Danh Văn An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Yêu cầu xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Cẩm Đ, sinh năm 1998;
Địa chỉ: ấp Long Hải, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
Chỗ ở hiện nay: ấp Kinh 9, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.
2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn C, sinh năm 1992;
Địa chỉ: ấp Long Hải, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
(Chị Đ và anh C có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Cẩm Đ có đơn khởi kiện và lời khai trình bày: chị và anh Bùi Văn C làm đám cưới vào ngày 19 tháng 8 năm 2016 (âm lịch), hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Long, huyện Phước

Long vào ngày 06 tháng 10 năm 2016, về con chung và tài sản chung, nợ chung không có. Nay chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh C.

Bị đơn anh Bùi Văn C có lời khai trình bày: Thống nhất với lời khai của chị Mai về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung không có. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Đ.

Kiểm sát viên phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ với anh C. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Trần Cẩm Đ khởi kiện anh Bùi Văn C về việc hôn nhân và gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 1 Điều 33 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Đ và anh C đều có đơn yêu cầu xin vắng mặt tại phiên tòa nên việc Tòa án xét xử vắng mặt chị Đ, anh C là phù hợp với khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về Nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Cẩm Đ và anh Bùi Văn C đều thống nhất xác định anh, chị làm đám cưới vào ngày 19 tháng 8 năm 2016 (âm lịch), có đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Long, huyện Phước Long. Chị Đ yêu cầu ly hôn với anh C, về phía anh C cũng đồng ý ly hôn với chị Đ. Xét thấy, trong quá trình chung sống chị Đ và anh C xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tự hàn gắn được, mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị và anh không còn chung sống với nhau từ ngày 04 tháng 01 năm 2017 (âm lịch) cho đến nay. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ với anh C.

[5] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: chị và anh không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Buộc chị Trần Cẩm Đ phải nộp theo quy định. Anh Bùi Văn C không phải chịu án phí.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 1 Điều 33 và điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 224; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQU12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số; 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Cẩm Đ với anh Bùi Văn C.

2/ Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Buộc chị Trần Cẩm Đ phải nộp số tiền 300.000 đồng. Chị Đ đã tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0010404 ngày 29/11/2017, tuyên chuyển thu án phí toàn bộ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nôi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Phước Long
- Nông sở
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thanh Tồn